

Số: 17/2020/QĐST-HNGĐ

*B, ngày 25 tháng 5 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Vi Thị C.

- Bị đơn: Lò Văn M.

Đều cùng địa chỉ: Bản Cao Đa 1, xã Phiêng ban, huyện B, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212, 213 BLTTDS; khoản 2 Điều 147, khoản 5 Điều 148 BLDS;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 và điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, nộp án phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/5/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vi Thị C và anh Lò Văn M (giấy chứng nhận kết hôn số: 54/2018 ngày 27/9/2018 của UBND xã P, huyện B).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Vì Thị C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 cháu: Lò Chang Kim, sinh ngày 11/10/2004 và cháu Lò Bích Nha, sinh ngày 19/12/2011 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Lò Văn M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho mỗi cháu 1.000.000đ (*một triệu đồng*). Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 5/2020

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-**Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Chị Vì Thị C, tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Hoàn trả lại cho chị Vì Thị C số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2016/0002475 ngày 08/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La.

+ Anh Lò Văn M phải chịu án phí cấp dưỡng theo định lý là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*)

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7,7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

*Nơi nhận:*

- Phòng KTNV Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS B;
- UBND xã Phiêng Ban;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Cầm Văn Thăm**

